TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2024/HS-ST
Ngày 11/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Tuyên và bà Vũ Thị Dinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024, đối với:

Bị cáo **Bùi Xuân T,** sinh ngày 01/3/1996 tại huyện T, tỉnh B; Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã T1, huyện T, tỉnh B; Hiện đang ở: Thôn Th, xã D, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Bùi Xuân H, sinh năm 1958 và bà Đinh Thị H1, sinh năm 1956; Tiền án: Bản án số 24/2021/HSST ngày 07/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy tuyên phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 01/6/2021; ngày 30/8/2022 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/6/2024 đến ngày 09/6/2024 chuyển tạm giam; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa).*

- Người chứng kiến:

+ Ông Phạm Văn L sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện T, tỉnh B. *(Vắng mặt)*

+ Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện T, tỉnh B. *(Vắng mặt)*

+ Chị Đỗ Thị Mai H2 sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Tr, xã L, huyện T, tỉnh B; Hiện đang ở: Thôn Th, xã P, huyện T, tỉnh B. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/6/2024, Bùi Xuân T đi bộ từ phòng trọ ở thôn Th, xã P, huyện T, tỉnh B ra đường bắt xe bus tới chân cầu V thuộc xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Bình rồi xuống xe để tìm mua ma tuý sử dụng cho bản thân. Tại đây T gặp và hỏi mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên và địa chỉ được 01 túi ma tuý đá với giá 200.000 đồng. Sau khi bán ma túy xong người đàn ông đó đi đâu không rõ còn T cất giấu ma tuý vào bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi bắt xe bus đi về phòng trọ, đến 22 giờ 30 phút cùng ngày Thiện cất giấu bao thuốc lá chứa ma tuý vào túi quần bên trái đi ra đường thì bị tổ công tác Công an xã Thuỵ Sơn phối hợp với Công an xã Dương Phúc yêu cầu dừng lại kiểm tra hành chính. T bỏ chạy vào khu nhà trọ rồi chạy lên tầng 2 nhảy xuống mái tôn phía sau của nhà trọ đồng thời lấy gói thuốc lá chứa túi ma tuý trong túi quần ra ném xuống mái tôn hòng tiêu huỷ chứng cứ và bỏ trốn thì bị tổ công tác bắt giữ. Tổ công tác đã mời người chứng kiến đến lập biên bản, thu giữ vật chứng gồm 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong chứa 01 túi nilon màu đen, một góc túi màu trong suốt, mép túi có gờ cài, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt, sau đó tổ công tác đưa T về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Dương Phúc để làm việc. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thuỵ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không thu giữ gì liên quan đến ma tuý.

Tại Bản kết luận giám định số 805/KL-KTHS, ngày 07/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3909 gam. *Methamphetamine STT: 247, Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 128/CT-VKSTT ngày 29/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Bùi Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 35; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Bùi Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, phạt bổ sung từ 3 đến 5 triệu đồng sung quỹ nhà nước. Về xử lý vật

chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,3447 gam ma tuý còn lại sau giám định và toàn bộ phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 805/ KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện Thái Thụy, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 02/6/2024; Bản kết luận giám định số 805/KL-KTHS, ngày 07/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Phạm Văn L, chị Nguyễn Thị Th và chị Đỗ Thị Mai H2 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 02/6/2024, tại thôn Bái Thượng, xã Dương Phúc, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái, Bùi Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3909 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Thái Thụy bắt quả tang. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Bùi Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:*

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã một lần bị xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử lý nghiêm minh, xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Do bị cáo đã từng bị xét xử về tội ma tuý nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 0,3447 gam ma tuý loại Methamphetamine và toàn bộ phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 805/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bùi Xuân T khai mua của một người nam giới không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng ở khu vực chân cầu Vô Hối thuộc xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 03/6/2024, phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,3447 gam gam ma tuý loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói thu của Bùi Xuân T phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 805/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 29/8/2024).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Bùi Xuân T có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 11/9/2024.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND huyện Thái Thụy;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thái Thụy;*
- *Công an huyện Thái Thụy;*
- *Công an t. Thái Bình (PC10, PV06);*
- *Cơ quan THAHS CA Thái Thuỵ;*
- *Nhà tạm giữ/Trại tạm giam*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, HCTP./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 10 phút ngày 08 tháng 6 năm 2023.

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thuý

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 55A/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Trương Đức Hoạ,** sinh ngày 08/4/1971 tại huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Lễ Thần, xã Hoà An, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập là hợp pháp, khách quan.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

3. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

4. Về tội danh: Có căn cứ để kết tội bị cáo Trương Đức Hoạ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

5. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Đức Hoạ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/02/2023, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,2105gam Heroine cùng toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 122/KL-KTHS của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. .

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 11/5/2023).

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

7. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trương Đức Hoạ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

8. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Đức Hoạ trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

9. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Trương Đức Hoạ có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 08/6/2023.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 20 phút ngày 08 tháng 6 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhất trí và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh